

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 69/2003/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2003

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý và sử dụng chi phí giám sát, đánh giá đầu tư

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 08/07/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định 12/2000/NĐ-CP ngày 05/05/2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 08/07/1999 của Chính phủ; Nghị định 07/2003/NĐ-CP ngày 30/1/2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và Nghị định 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ; Sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng chi phí giám sát, đánh giá đầu tư như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Chi phí giám sát, đánh giá đầu tư là toàn bộ chi phí cần thiết để tổ chức thực hiện việc giám sát, đánh giá các hoạt động đầu tư của nền kinh tế quốc dân, ngành, lĩnh vực, địa phương (gọi chung là giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư) và giám sát, đánh giá dự án đầu tư.
- Nguồn vốn để thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư bao gồm: nguồn chi thường xuyên (nguồn chi sự nghiệp của tổ chức được giao nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư) dành cho công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư; nguồn chi đầu tư (được tính vào tổng mức vốn đầu tư của dự án) dành cho công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư.
- Các tổ chức được giao nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư (sau đây gọi chung là cơ quan giám sát, đánh giá đầu tư), các chủ đầu tư và các tổ chức tư vấn (nếu có)

sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc các nguồn vốn đầu tư khác để thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư phải đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả theo chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và quy định tại Thông tư này.

4. Cơ quan tài chính: Sở Tài chính - Vật giá đối với giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư và dự án đầu tư do cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý; phòng Tài chính đối với giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư và dự án đầu tư do cấp quận, huyện quản lý; Vụ (Ban, phòng) Tài chính đối với giám sát tổng thể đầu tư và dự án đầu tư do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tổng công ty 90, 91, các công ty độc lập quản lý (sau đây gọi chung là các cơ quan tài chính) trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, kiểm tra việc chấp hành và phê duyệt quyết toán chi phí giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Thông tư này.

Đối với các dự án thuộc xã, thị trấn quản lý, tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý tài chính xã thực hiện việc quản lý chi phí giám sát, đánh giá đầu tư trong phạm vi quản lý của mình theo quy định tại Thông tư này.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nguồn vốn cho chi phí giám sát, đánh giá đầu tư:

1.1. Chi cho công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư do cấp có thẩm quyền phê duyệt và được cân đối vào dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan giám sát, đánh giá đầu tư

1.2. Chi cho công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được tính vào tổng mức vốn đầu tư của dự án.

2. Nội dung chi phí giám sát, đánh giá đầu tư

Chi phí giám sát, đánh giá đầu tư bao gồm:

- Chi trả thù lao cho cán bộ, nhân viên đảm nhiệm thêm nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư (kể cả thù lao làm việc ngoài giờ hành chính nhà nước)
- Chi thanh toán dịch vụ công: thanh toán tiền điện, nước, mua nhiên liệu, thanh toán vệ sinh môi trường, thanh toán khác.
- Vật tư văn phòng

- Thông tin liên lạc
- Hội nghị
- Công tác phí
- Chi phí thuê, mượn
- Mua sắm phương tiện phục vụ lĩnh vực quản lý chuyên môn
- Chi phí khác

3. Định mức chi phí giám sát, đánh giá đầu tư do Bộ Xây dựng quy định.

Trường hợp thuê tư vấn thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư, mức chi được tính bằng mức chi tối đa theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị nhà nước được giao nhiệm vụ thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư được tính mức chi phí bằng 60% chi phí theo quy định.

4. Lập dự toán chi phí giám sát, đánh giá đầu tư

4.1. Dự toán chi phí giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư

Dự toán chi phí giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư được lập hàng năm cùng với dự toán chi thường xuyên của cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư.

Căn cứ để lập dự toán chi phí giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư bao gồm:

- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ cho cơ quan giám sát đầu tư thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư.
- Kế hoạch giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Người có thẩm quyền duyệt dự toán chi thường xuyên của đơn vị được giao nhiệm vụ giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư đồng thời được phê duyệt dự toán chi phí giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư.

4.2. Dự toán chi phí giám sát, đánh giá dự án đầu tư

Dự toán chi phí giám sát, đánh giá dự án đầu tư do cơ quan được giao nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư lập và chuyển cho chủ đầu tư để tổng hợp chung vào chi phí quản lý dự án đầu tư và được tính vào tổng mức đầu tư của dự án. Đối